

Số: 14/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thùy Trang.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên họp: ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 322/2026/TLST-VDS ngày 21 tháng 4 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 188/2026/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Kim P, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số B đường H, khu phố A, phường L, thành phố Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Phương Ánh L, sinh năm 2005; Địa chỉ: Số B đường H, khu phố A, phường L, thành phố Đ.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 4 năm 2026 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu - bà Ngô Kim P trình bày:

Bà Ngô Kim P và ông Nguyễn Tuấn A (1968-2023) có hai con chung là anh Nguyễn Quý T, sinh năm 2001 và chị Nguyễn Phương Ánh L, sinh năm 2005.

Theo bà P, anh T ngay từ nhỏ đã chậm phát triển so với trẻ cùng tuổi, không thể đi học hoặc làm bất kỳ nghề nghiệp nào để tự lập kinh tế, không biết tự chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc vào người thân và hiện anh T

cũng chưa có vợ, con. Ngày 28/01/2015, anh T được Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ) cấp giấy xác nhận khuyết tật số 0631/LK-XT-B-001KTN với mức trợ cấp 600.000 đồng/tháng.

Theo đơn yêu cầu ban đầu, để thuận tiện cho việc thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất của gia đình nên bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố Nguyễn Quý T, sinh năm 2001; Địa chỉ Số B đường H, khu phố A, phường L, thành phố Đ bị mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời cử bà P là người giám hộ cho anh T.

Sau khi nhận được Kết luận giám định, ngày 17/6/2026 bà P có đơn thay đổi nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Quý T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời cử bà P là người giám hộ cho anh T.

Ngoài ra, bà P1 không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 6 năm 2026 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Phương Ánh L trình bày:

Chị Nguyễn Phương Ánh L là con ruột của bà Ngô Kim P và là em gái ruột của anh Nguyễn Quý T. Theo chị L, anh T bị khuyết tật bẩm sinh, chậm phát triển tinh thần và không thể tự chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân của anh T đều phụ thuộc vào người thân như bà P trình bày là hoàn toàn đúng.

Hiện gia đình chị L đang có nhu cầu thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất của gia đình nhưng gặp khó khăn do cha đẻ của chị là ông Nguyễn Tuấn A đã chết, còn anh T thì đang được hưởng chế độ người khuyết tật tại địa phương, do đó bà P đã nộp đơn yêu cầu đến Tòa án để xác định năng lực hành vi dân sự của anh T.

Đối với yêu cầu của bà P, chị L nhất trí và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà P, tuyên bố anh T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời cử bà P là người giám hộ cho anh T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, chị L không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự.

Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Kim P, tuyên bố anh Nguyễn Quý T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số B đường H, khu phố A, phường L, thành phố Đ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà Ngô Kim P là người giám hộ cho anh Nguyễn Quý T theo quy định pháp luật.

- *Về lệ phí*: Bà Ngô Kim P phải chịu lệ phí theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Bà Ngô Kim P là mẹ ruột của anh Nguyễn Quý T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định hiện anh T đang cư trú tại phường L, thành phố Đ (BL 03) nên đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai được quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Tại phiên họp, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt (BL 52, 53), căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu của người yêu cầu*: Bà Ngô Kim P1 yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Quý T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, nhận thấy:

Theo người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định anh T đã bị dị tật bẩm sinh nên chậm phát triển về tinh thần, không tự chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân của anh T đều phụ thuộc vào người thân, lời khai này phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là Giấy xác nhận khuyết tật số 0631/LK-XT-B-001KTN ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ) (BL 04)

Tại kết luận giám định số 328/KL-VPYTW ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Viện pháp y tâm thần trung ương B xác định về tình trạng bệnh và năng lực hành vi của anh T như sau: “*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Quý T bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo bảng phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992,*

bệnh có mã số F71. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)” (BL 46)

Theo khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi những chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần. Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền nghĩa vụ của người giám hộ”*”.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Kim P về việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Quý T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tại phiên họp là phù hợp theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] *Về chỉ định người giám hộ:* Bà Ngô Kim P yêu cầu Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho anh Nguyễn Quý T, nhận thấy: Bà P là mẹ đẻ của anh T, bà P có đủ các điều kiện để làm người giám hộ và yêu cầu của bà P được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý (BL 02, 22). Như vậy, yêu cầu của bà P phù hợp với quy định tại Điều 47, Điều 49 và Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Bà P có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai về đường lối giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] *Lệ phí giải quyết việc dân sự:* Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về chi phí tố tụng:* Người yêu cầu phải chịu chi phí trưng cầu giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật, người yêu cầu đã thanh toán xong.

[6] *Về kháng cáo, kháng nghị:* Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 54; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Kim P, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”.

2. Tuyên bố anh Nguyễn Quý T, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Số B đường H, khu phố A, phường L, thành phố Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định bà Ngô Kim P, sinh năm 1969; căn cước công dân số 052169014828 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/6/2021; Địa chỉ: Số B đường H, khu phố A, phường L, thành phố Đ là người giám hộ cho anh Nguyễn Quý T.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự.

4. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Bà Ngô Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009129 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ). Bà Ngô Kim P đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- UBND P. Long Khánh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thùy Trang